TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 186/2022/HNGĐ-ST
Ngày : 19 - 10 - 2022
Về việc Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Việt

Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án nhân dân LX, AG

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên toà: Không tham gia.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 255/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 430/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông T, sinh năm 1977 (có mặt);

- *Bị đơn:* Bà T1, sinh năm: 1983 (có mặt);

Cùng địa chỉ: số 146/51, khóm TT, phường MT, LX, AG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn ông T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà T1 do quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2012, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 43/2012 ngày 19/3/2012, đây là hôn nhân lần thứ hai của ông Thông. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Do mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên ông Thông yêu cầu ly hôn với bà Thoa.

Về con chung: có 01 con chung tên Phan Kim Ngân, sinh ngày 06/10/2013. Sau khi ly hôn, ông Thông yêu cầu giao cho bà Thoa trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Ngân trưởng thành.

Về tài sản chung: trong quá trình chung sống giữa Ông T và bà T1 không tạo lập được tài sản chung. Đối với tài sản gồm nhà, đất có diện tích 276.3m^2, thửa đất số 62, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang mang tên ông T là tài sản riêng của ông Thông, không liên quan đến bà Thoa, điều này được thể hiện qua văn bản cam kết về tài sản do bà Thoa tự nguyện ký tên và được công chứng tại văn phòng công chứng Long Xuyên vào ngày 14/3/2016. Do đó, đối với yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân của bà Thoa thì ông Thông hoàn toàn không đồng ý. Tuy nhiên, do tình nghĩa vợ chồng nên ông Thông tự nguyện hỗ trợ cho bà Thoa số tiền 300.000.000 đồng sau khi ly hôn để tạo lập cuộc sống mới.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn bà T1 trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa trình bày ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với ý kiến trình bày của ông Thông về quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình hòa giải bà Thoa không đồng ý ly hôn vì bà còn tình cảm với ông Thông và đề nghị giải quyết đoàn tụ để có điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà Thoa cho rằng sau một thời gian cố gắng hàn gắn nhưng ông Thông vẫn cương quyết ly hôn, nay vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của ông Thông.

Về con chung: có 01 con chung tên Phan Kim Ngân, sinh ngày 06/10/2013. Hiện cháu Ngân đang sống cùng bà Thoa, sau khi ly hôn bà Thoa yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngân và yêu cầu ông Thông cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Ngân trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà Thoa thống nhất phần đất có diện tích 276,3m^2, thửa đất số 62, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang do ông T đứng tên là tài sản riêng của ông Thông, có trước khi kết hôn với bà nhưng chi phí xây dựng nhà khoảng 800.000.000 đồng, trong đó có 500.000.000 đồng là tài sản chung của vợ chồng, số tiền còn lại là vay mượn. Trị giá nhà đất hiện nay khoảng 3.000.000.000 đồng, ngày 06/7/2022, bà có đơn yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng và yêu cầu được nhận ½ giá trị tài sản trên. Ngày 03/8/2022, bà có ký nhận trực tiếp Thông báo số 622/TB-TA đề ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên về việc nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản, nhưng do bà không có khả năng nên đã không thực hiện việc đóng tiền

tạm ứng án phí. Ngày 16/8/2022, bà đã nhận trực tiếp Thông báo trả lại đơn khởi kiện yêu cầu phản tố đề ngày 11/8/2022 của Tòa án và không có khiếu nại về việc trả lại đơn. Đối với văn bản cam kết về tài sản ký ngày 14/3/2016 tại văn phòng công chứng Long Xuyên là do tin tưởng tình cảm vợ chồng đối với ông Thông nên bà mới ký nhận. Tại phiên tòa, bà Thoa vẫn giữ yêu cầu chia tài sản chung nhưng bà không đưa ra tài liệu chứng cứ chứng minh và cũng thừa nhận không có khả năng đóng tạm ứng án phí, đồng thời bà không đồng ý nhận số tiền 300.000.000 đồng mà ông Thông hỗ trợ sau khi ly hôn.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà T1. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Đối với đơn yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bà T1 đề ngày 06/7/2022, Tòa án đã ban hành Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 622/TB-TA ngày 27/7/2022 và bà Thoa nhận trực tiếp vào ngày 03/8/2022. Tuy nhiên, hết thời hạn 07 ngày (kể từ ngày nhận được thông báo 03/8/2022) bà Thoa không thực hiện nghĩa vụ nộp lại biên lai thu tiền tạm ứng án phí mà không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải nộp tiền tạm ứng án phí hoặc có trở ngại khách quan, sự kiện bất khả kháng nên Tòa án đã ban hành Thông báo số 153/2022/TB-TA ngày 11/8/2022 về việc trả lại đơn phản tố cho bà Thoa theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, đối với yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung của bà Thoa thì Hội đồng xét xử không có cở sở xem xét, giải quyết trong vụ án này, trường hợp bà Thoa có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà T1 xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống. Tại phiên tòa, bà Thoa cũng thừa nhận những mâu thuẫn phát sinh trong quá trình chung sống mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng ông Thông vẫn cương quyết ly hôn nên bà Thoa đồng ý ly hôn.

Xem xét ý kiến của các bên Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng phải thể hiện tình cảm yêu thương, quan tâm chăm sóc, tin tưởng nhau và chia sẻ những khó khăn để cùng nhau vượt qua thử thách, đây là cơ sở vững chắc để bồi đắp cho cuộc hôn nhân hạnh phúc. Hôn nhân giữa Ông T và bà T1 mặc dù có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Mặc dù, Tòa án đã động viên hòa giải đoàn tụ nhưng ông Thông vẫn cương quyết ly hôn, đồng thời bà Thoa cũng không đưa ra bất kỳ giải pháp hay phương thức nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, bà Thoa đồng ý ly hôn theo yêu cầu ly hôn của ông Thông, điều này cho thấy vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, mỗi người chỉ biết bổn phận người đó, bỏ mặc người vợ, người chồng muốn sống ra sao thì sống. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của Ông T và bà T1 không thể hàn gắn được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận sự tự nguyện ly hôn của ông Thông với bà Thoa.

[4] Về con chung: có 01 (một) con chung tên Phan Kim Ngân, sinh ngày 06/10/2013. Hiện nay cháu Ngân đang sống cùng bà Thoa, sau khi ly hôn, ông Thông đồng ý giao cho bà Thoa trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Ngân chưa thành niên, đang được bà Thoa chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp, cuộc sống của cháu đã ổn định. Vì vậy, nhằm để ổn định cuộc sống của cháu Ngân không bị ảnh hưởng tâm sinh lý về việc cha, mẹ ly hôn, cũng như đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung và hoàn toàn phù hợp với biên bản ghi ý kiến con chung vào ngày 06/7/2022 của cháu Ngân. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Ngân cho bà Thoa tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn chính đáng và có cơ sở theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Thông không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông Thông thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đây là quyền lợi của con chưa thành niên. Ông Thông tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Ngân mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trưởng thành và được bà Thoa đồng ý.

Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc cấp dưỡng nuôi cháu Phan Kim Ngân, sinh ngày 06/10/2013 số tiền 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ngân đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi sống bản thân, trừ trường hợp chấm dứt

nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng được các bên thực hiện tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản chung: không xem xét giải quyết trong vụ án này; trường hợp các đương sự có yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân thì khởi kiện bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

Đối với ý kiến của ông T đề nghị hỗ trợ bà T1 số tiền 300.000.000 đồng *(ba trăm triệu đồng)* sau khi ly hôn nhưng bà Thoa không đồng ý nhận, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung: Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Thông phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Thoa không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 186; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T với bà T1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2012 do Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho ông T với bà T1 ngày 19/3/2012 hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Phan Kim Ngân, sinh ngày: 06/10/2013 cho bà T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

Ông T không trực tiếp nuôi con chung nhưng ông có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông Thông thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Phan Kim Ngân, sinh ngày: 06/10/2013 mỗi tháng 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng)*, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ngân đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi sống bản thân, trừ trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng được các bên thực hiện tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết. Trường hợp các đương sự có yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân thì khởi kiện bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Ông T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng 600.000 đồng *(sáu trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001414 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày15/6/2022, ông Thông còn phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng).*

Bà T1 không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP.Long Xuyên;
- UBND phường Bình Khánh, TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Dung